TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP.ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. LÊ DUY TH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 06/3/1995; Tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Tiền án: Bản án số 15/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/6/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Con ông: Lê Đức Th1 *(sinh năm 1969)* và bà: Nguyễn Thị B *(sinh năm: 1973)* đều còn sống.

Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 1.

Bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc A (*sinh năm 1993*) và 01 con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN QUỐC Y, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 30/5/2002; Tại: thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 31 đường C, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Bản án số 82/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 21/10/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Con ông: Trần Kỳ X *(sinh năm: 1970)* và bà: Nguyễn Thị Ánh T *(sinh năm: 1976)* đều còn sống.

Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 2.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

3. HÀ VĂN CH, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/3/1999; Tại: thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K22/H06/8 đường T, phường Kh, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Bản án số 16/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Con ông: Hà Văn N *(sinh năm: 1971)* và bà: Lê Thị Tuyết Nh *(sinh năm: 1973)* đều còn sống.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Kim Th2 và 01 con nhỏ sinh năm 2020.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN TƯỜNG V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 14/7/1996; Tại: tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 55, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Bản án số 270/2018/HSPT ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người". Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Xuân T *(sinh năm: 1964, còn sống)* và bà: Nguyễn Thị Nh *(đã chết)*.

Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ông Văn Quốc H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Ông Trường Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, sau khi uống rượu bia xong, Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V cùng bàn bạc, thống nhất đến quán Karaoke T - đường 2, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lấy phòng để cùng sử dụng ma túy, Th là người bỏ tiền ra mua ma túy còn Y, Ch, V cùng góp tiền để trả tiền phòng Karaoke. Th điện thoại liên lạc thì được H1 (Không rõ lai lịch, địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0338062097) giới thiệu thông tin người bán ma túy. Lúc này, Th điện thoại liên lạc cho người thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) mà H1 giới thiệu để hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine, thanh niên này đồng ý bán với giá 3.900.000 đồng và hẹn giao dịch tại đường Th2, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Ch, V đi Grab đến quán Karaoke T trước và nhận phòng VIP3; Th, Y đi Grab đến điểm hẹn trên đường Th2, thành phố Đà Nẵng nhận 04 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine rồi quay lại quán Karaoke T. Khi đến quán thì Th điện thoại rủ Ông Văn Quốc H đến cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý rồi Th, Y cùng lên phòng VIP3. Tại đây, Th bỏ 04 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine lên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này Th, Y, Ch mỗi người sử dụng 01 mảnh ma túy thuốc lắc. Th tiếp tục lấy ma túy Ketamine đổ ra đĩa sứ màu trắng (Có sẵn trong phòng). Ch lấy tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng cuốn thành ống hút, Y ra ngoài mượn 01 thẻ Visa ngân hàng M có dãy số 113053767 để Th xào và kẻ ma túy Ketamine thành

nhiều đường thẳng rồi cả nhóm cùng nhau sử dụng. Trong lúc nghe nhạc, Th điện thoại rủ Ông Trường Đ còn V nhắn tin rủ H cùng đến quán Karaoke T để sử dụng ma túy thì Đ, H đều đồng ý. Một lúc sau, Đ, H lần lượt đến phòng VIP3, mỗi người sử dụng 01 mảnh ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine trên đĩa sứ màu trắng. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang nghe nhạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

- Trên bàn trong phòng VIP3:

+ 01 gói nilong kích thước (4,5x7,5)cm bên trong có 02 mảnh viên nén và chất bột màu cam; 01 gói nilong kích thước (4,5x7,5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng (Các đối tượng đều khai nhận là ma túy thuốc lắc và ketamine cả nhóm đang sử dụng). Đã niêm phong ký hiệu VIP3A.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 30cm, bên trên có chất bột màu trắng (Tiến hành gom chất bột màu trắng trên đĩa rồi cho vào gói nilong kích thước (8x13)cm); 01 ống hút cuộn tròn làm bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000đồng được cố định bằng đầu lọc thuốc lá, có dính chất bột màu trắng; 01 thẻ Visa ngân hàng M, không có thông tin chủ thẻ, có dãy số 113053767, có bám dính chất bột màu trắng (Các đối tượng đều khai nhận đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy Ketamine). Đã niêm phong ký hiệu VIP3B.

- 01 ĐTDĐ hiệu REALME màu trắng bạc, Imeil: 865690059551673, Imei2: 865690059551665, gắn sim số 0905075492 của Th; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, Imeil: 357014748891439, Imei2: 357014748178886, gắn sim số 0796555635 của Y; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, Imeil: 864484047745998, Imei2: 864484047745980, gắn sim số 0789498615 của Ch; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, Imei: 863941067545112, gắn sim số 0705625406 của V; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, Imeil: 353041099332105, gắn sim số 0795599640 của H; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu đỏ, Imeil: 864484047745998, Imei2: 864484047745980, gắn sim số 0905345458 của Đ.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 đĩa CD-ROM bên trong có 01 file ghi âm ghi lại việc nhân viên quán Karaoke T điện thoại để trình báo vụ việc xảy ra tại phòng VIP3 vào ngày 18/6/2023.

Kết quả thử test ban đầu xác định: Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V, Ông Văn Quốc H, Ông Trường Đ đều dương tính với ma túy.

Bản Kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 02 viên nén màu cam, bột màu cam ký hiệu VIP3A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu VIP3A1: 0,577 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu VIP3A2, chất bột màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu VIP3B1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu VIP3A2: 0,965 gam; mẫu VIP3B1: 0,281 gam.

- Chất bột bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 thẻ có chữ Visa ngân hàng M ký hiệu VIP3B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine (Không xác định được khối lượng).

(Mẫu ký hiệu VIP3A có 5 dạng khác nhau được chia hai mẫu có ký hiệu như sau:

- 02 viên nén màu cam, bột màu cam ký hiệu VIP3A1;

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu VIP3A2;

Mẫu ký hiệu VIP3B có dạng khác nhau được chia hai mẫu có ký hiệu như sau:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nilong được gom lại trên đĩa sứ ký hiệu VIP3B1.

- Chất bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 thẻ có chữ Visa ngân hàng MB Bank ký hiệu VIP3B2)

Bản Kết luận giám định số: 569/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Duy Th, ký hiệu A1; Trần Quốc Y, ký hiệu A2; Hà Văn Ch, ký hiệu A3; Nguyễn Tường V, ký hiệu A4; Ông Văn Quốc H, ký hiệu A6 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, MDMA.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu Ông Trường Đ, ký hiệu A5 gửi giám định thấy chất ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V đều khai nhận hành vi phạm tội như trên; lời khai của các bị can đều phù hợp với những vật chứng tạm giữ, bản kết luận giám định, kết quả xét nghiệm nước tiểu, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định Ông Văn Quốc H và Ông Trường Đ không tham gia vào việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0795599640 cho H, 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu đỏ gắn sim số 0905345458 cho Đ.

- Toàn bộ những vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với: Ông Văn Quốc H, Ông Trường Đ là những người được rủ đến để sử dụng ma túy, đều không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không kết luận xử lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Duy Th mức án từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quốc Y mức án từ 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Văn Ch mức án từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tường V mức án từ 8 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắngvà 01 thẻ Visa ngân hàng M, không có thông tin chủ thẻ, có dãy số 113053767.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu REALME màu trắng bạc, Imeil: 865690059551673, Imei2: 865690059551665, gắn sim số 0905075492 của bị cáo Th; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, Imei: 863941067545112, gắn sim số 0705625406 của bị cáo V.

- Trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, Imeil: 357014748891439, Imei2: 357014748178886, gắn sim số 0796555635 của bị cáo Y; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, Imeil: 864484047745998, Imei2: 864484047745980, gắn sim số 0789498615 của bị cáo Ch.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, tại quán Karaoke T - đường 2, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Lê Duy Th cung cấp ma túy thuốc lắc (MDMA) và Ketamine; Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V nhận phòng VIP3; Trần Quốc Y cung cấp 01 thẻ Visa ngân hàng M để Th kẻ ma túy Ketamine thành đường thẳng; Ch cung cấp và quấn 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng làm ống hít ma túy Ketamine để tổ chức cho Th, Y, Ch, V, H, Đ cùng sử dụng trái phép các loại ma túy thuốc lắc (loại MDMA) và Ketamine. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,577gam ma túy MDMA, 1,246 gam ma túy Ketamine còn lại chưa kịp sử dụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Tường V đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là những thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Các bị cáo nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được tình hình tệ nạn xã hội do ma túy gây ra nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Hải Châu nói riêng. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Lê Duy Th. Tuy rằng các bị cáo đều cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc sử dụng ma túy nhưng Th là người bỏ tiền, trực tiếp liên hệ mua ma túy, chia và xào ma túy để cả nhóm cùng nhau sử dụng nên mức hình phạt đối với bị cáo Th phải cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Tường V tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo cùng với bị cáo Y và Ch góp tiền trả tiền phòng, bị cáo gọi rủ Ông Văn Quốc H đến cùng sử dụng. Ngoài ra bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng nên nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy hình phạt đối với bị cáo phải bằng với bị cáo Th và cao hơn bị cáo Y và Ch.

Đối với bị cáo Trần Quốc Y và Hà Văn Ch tham gia với vai trò đồng phạm, cùng góp tiền để trả tiền phòng, bị cáo Y mượn thẻ cho bị cáo Th xào ma túy, bị cáo Ch cung cấp tờ tiền để cuộn thành ống hút hít ma túy nên vai trò của hai bị cáo

là như nhau. Do vậy, hình phạt đối với hai bị cáo phải ngang nhau và thấp hơn hình phạt đối với bị cáo Th.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch đều có tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị báo Lê Duy Th gia đình bị cáo có bà nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; đối với bị cáo Trần Quốc Y gia đình bị cáo có ông bà ngoại đều có công với cách mạng được tặng Huân chương quyết thắng hạnh Nhất. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hà Quốc Ch và Nguyễn Tường V; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Duy Th và Trần Quốc Y.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0795599640 của Ông Văn Quốc H; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu đỏ gắn sim số 0905345458 của Ông Trường Đ; Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại các tài sản, đồ vật trên cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

- Đối với: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Visa ngân hàng M có dãy số 113053767, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 ống hút quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu REALME màu trắng bạc, Imeil: 865690059551673, Imei2: 865690059551665, gắn sim số 0905075492 thu giữ của bị cáo Th; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, Imei: 863941067545112, gắn sim số 0705625406 thu giữ của bị cáo V. Vật chứng là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, Imeil: 357014748891439, Imei2: 357014748178886, gắn sim số 0796555635 của bị cáo Y; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, Imeil: 864484047745998, Imei2: 864484047745980, gắn sim số 0789498615 của bị cáo Ch. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Trần Quốc Y và Hà Văn Ch là phù hợp.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023.

[7] Đối với các đối tượng Ông Văn Quốc H và Ông Trường Đ, không tham gia góp tiền, không tham gia chuẩn bị ma tuý, dụng cụ để sử dụng trái phép ma tuý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập việc truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị Th, Y, Ch, V và các đối tượng Ông Văn Quốc H và Ông Trường Đ, Công an quận Hải Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với anh Lê Thanh L là Giám đốc Công ty cổ phần TMDV T đã chủ động trình báo vụ viêc, anh Nguyễn Đình Th3 là nhân viên quán không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không hỗ trợ, cung cấp dụng cụ, đồ vật để sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với H1 có hành vi giới thiệu Th mua ma túy, thanh niên có hành vi bán ma túy cho Th, người cho Y mượn thẻ Visa. Hiện chưa rõ lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Duy Th** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

2. Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tường V** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc Y** 07 (bảy) năm 03 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn Ch** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Visa ngân hàng M có dãy số 113053767.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu REALME màu trắng bạc, Imeil: 865690059551673, Imei2: 865690059551665, gắn sim số 0905075492 của bị cáo Th; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, Imei: 863941067545112, gắn sim số 0705625406 của bị cáo V.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Y 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, Imeil: 357014748891439, Imei2: 357014748178886, gắn sim số 0796555635.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Y 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, Imeil: 864484047745998, Imei2: 864484047745980, gắn sim số 0789498615.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023.

III. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo **Lê Duy Th, Trần Quốc Y, Hà Văn Ch, Nguyễn Tường V** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

IV. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Cơ quan THAHS quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án

PHẠM THỊ NGỌC HÀ